

Bản án số 153/2022/DS-PT
Ngày: 16-8-2022
V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Trà
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân
Ông Nguyễn Thanh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Duy Phương là thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 125/2022/TLPT-DS ngày 20 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng dịch vụ.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 63/2022/DS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 137/2022/QĐ-PT ngày 01 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Minh T, sinh năm 1979; Cư trú tại: thôn Hưng Nhượng, xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định (có mặt)

- Bị đơn: Anh Lê Đức Th, sinh năm 1981; Cư trú tại: thôn Cẩm Đức, xã Ân Hảo Đông, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; Cư trú tại: thôn Cẩm Đức, xã Ân Hảo Đông, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định (vắng mặt)

2. Anh Đào Duy Th, sinh năm 1991; Cư trú tại: thôn Tân An, xã An Tân,

huyện An Lão, tỉnh Bình Định (vắng mặt)

3. Anh Lê Phước T, sinh năm 1987; Cư trú tại: thôn Xuân Phong Nam, xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

4. Anh Nguyễn Cao Đ, sinh năm 1994; Cư trú tại: thôn Cẩm Đức, xã Ân Hảo Đông, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Người kháng cáo*: Anh Lê Minh T là nguyên đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Lê Minh T trình bày:

Anh mở xưởng Gara tại thôn Xuân Phong Nam, xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định; anh có nhận sửa xe ô tô và thay thế phụ tùng xe Chiến Thắng, xe đào của anh Lê Đức Th (tên thường gọi là Trung) ở Cẩm Đức, xã Ân Hảo Đông, huyện Hoài Ân qua các tài xế Lê Phước Tín ở Xuân Phong Nam, An Lão; Đào Duy Thành ở Tân An, An Tân, An Lão; Trần Văn Tình ở Tuy Phước, Bình Định; Nguyễn Cao Đơn ở Cẩm Đức, Ân Hảo Đông, Hoài Ân từ đầu năm 2017 đến cuối năm 2017 với tổng số tiền nợ chưa trả là 88.510.000 đồng; anh đã nhiều lần yêu cầu anh Th phải trả cho anh số tiền nợ nói trên nhưng anh Th không trả. Do đó, anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc anh Th phải trả cho anh số tiền sửa xe ô tô tải Chiến Thắng, thay thế phụ tùng xe, đổ nhót xe với tổng số tiền là 88.510.000 đồng. Quá trình làm việc và tại phiên tòa, anh Tấn xin rút yêu cầu buộc anh Th trả khoản tiền do anh Trần Văn T đã sửa xe, đổ nhót với số tiền 15.550.000 đồng để anh khởi kiện sau; yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc anh Lê Đức Th và chị Nguyễn Thị H phải trả cho anh số tiền sửa xe và thay thế phụ tùng là 72.960.000 đồng và tính lãi suất theo quy định của pháp luật.

Bị đơn Lê Đức Th trình bày:

Anh thừa nhận là có xe ô tô tải Chiến Thắng và xe đào; anh có thuê tài xế lái như anh T trình bày là đúng; tuy nhiên, việc sửa chữa xe và thay thế phụ tùng xe thì anh có yêu cầu tài xế cung cấp chứng từ cho anh đầy đủ sau khi tài xế thay phụ tùng xe và sửa chữa xe thì anh trả tiền cho người sửa chữa và thay phụ tùng. Nhưng, do các tài xế xe của anh không cung cấp được chứng từ theo yêu cầu nên anh chưa thanh toán tiền sửa xe và thay thế phụ tùng xe cho anh T. Nay, anh T khởi kiện yêu cầu anh trả nợ với số tiền 88.510.000 đồng thì anh chưa chấp nhận vì các tài xế của anh chưa cung cấp được chứng từ sửa xe và thay phụ tùng xe cho anh, đề nghị làm Tòa án làm rõ việc các tài xế xe của anh đã sửa chữa và thay thế

phụ tùng xe cho anh với tổng số tiền nợ sửa xe và thay thế phụ tùng xe là bao nhiêu thì anh mới chấp nhận trả tiền nợ cho anh Tấn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đào Duy Th trình bày:

Vào đầu năm 2017, anh có chạy taxi xe cho anh Lê Đức Th ở Cẩm Đức, Ân Hảo Đông, Hoài Ân; khi nhận xe hai bên có thỏa thuận về giá thuê taxi và khi xe hư hỏng cần thay thế phụ tùng cũng như sửa xe thì anh Th chỉ anh đánh xe đến Gara của anh Lê Minh T để sửa, nếu có hư hỏng cần thay thế thì anh tự xác định để thay. Sau khi thay thế, sửa chữa xong thì anh về báo lại chủ xe là anh Th tự đến trả cho chủ Gara Lê Minh Tấn. Khi anh Th đến xem sổ ghi chép đúng tên của anh và anh ký thì anh Th sẽ thanh toán tiền cho anh T. Còn việc anh Th và anh T có thỏa thuận với nhau như thế nào khác nữa thì anh không biết. Ngoài ra, anh Th không có yêu cầu anh cung cấp chứng từ hay giấy tờ gì cho anh Th để anh Th mới thanh toán cho anh T. Anh xác định anh là taxi chạy xe cho anh Th, xe bị hư hỏng anh có đánh xe đến Gara anh T (Ốm) sửa chữa và thay thế phụ tùng xe, có ghi chép vào sổ của anh T với số tiền 45.500.000 đồng, chữ ký trong sổ của anh T là chữ ký của anh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Phước T trình bày:

Vào đầu năm 2016, anh Lê Đức Th có thuê anh chạy taxi xe BKS: 77C-107.03 và trả lương theo năm; đến khoảng tháng 10/2017 thì anh xin nghỉ. Trong thời gian chạy thì xe bị hư hỏng, anh báo chủ xe là anh Th, lúc đầu thì anh gọi chủ xe Gara là anh Lê Minh T đến sửa, nhưng sau đó, anh có gọi anh T đến sửa hoặc lái xe trực tiếp đến Gara của anh T; anh Th có nói anh là sửa chữa hoặc thay thế những gì thì hãy ký vào sổ của anh T rồi anh Th sẽ đến thanh toán cho anh T. Bản thân anh đã sửa chữa và thay thế phụ tùng bị hư hỏng của xe anh Th do anh là taxi xế, anh có ghi vào sổ ghi chép của anh T với tổng số tiền 26.120.000 đồng, anh xác định chữ ký trong sổ ghi chép của anh T là chữ ký của anh. Ngoài ra, anh Th không có yêu cầu anh cung cấp chứng từ hay giấy tờ gì cho anh Th để anh Th mới thanh toán tiền nợ sửa chữa và thay thế phụ tùng xe cho anh T cả.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Cao Đ trình bày:

Năm 2017, anh có chạy xe Chiến Thắng cho anh Lê Đức Th ở Cẩm Đức, Ân Hảo Đông, Hoài Ân; xe hư hỏng thì anh Th có bảo anh lái xe đến tiệm sửa xe của anh Tở Xuân Phong, An Lão để sửa và thay thế phụ tùng hư hỏng với số tiền là 1.340.000 đồng, sau khi sửa và thay thế phụ tùng xong anh có ghi chép và ký vào sổ của anh T và báo lại cho anh Th chủ xe đến thanh toán. Anh xác định chữ ký

vào sổ của anh T là chữ ký của anh; còn việc nợ và trách nhiệm thanh toán nợ là do anh Th chủ xe và anh T chứ anh không liên quan gì vấn đề này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị H: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, theo quy định tại Điều 177, Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng chị H không đến Tòa án trình bày ý kiến và hòa giải, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của chị. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành các thủ tục tố tụng và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Bản án dân sự sơ thẩm số 63/2022/DS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Lê Minh T. Buộc anh Lê Đức Th và chị Nguyễn Thị H phải trả cho anh Lê Minh T số tiền 89.915.904 đồng (tám mươi chín triệu chín trăm mười lăm nghìn chín trăm linh bốn đồng), trong đó tiền gốc 72.960.000 (bảy mươi hai triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng) đồng và lãi chậm trả 16.955.904 đồng (mười sáu triệu chín trăm năm mươi năm nghìn chín trăm linh bốn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, nguyên đơn anh Lê Minh T có đơn kháng cáo nội dung bản án sơ thẩm yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lãi là 53 tháng với tổng số tiền là 105.055.104 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND tỉnh Bình Định phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử xong, nguyên đơn anh Lê Minh T không đồng ý nên làm đơn kháng cáo, yêu cầu vợ chồng anh Lê Đức Th và chị Nguyễn Thị H phải trả tiền lãi do chậm thanh toán là 53 tháng. Xét kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Lê Đức Th là chủ sở hữu của xe ô tô tải Chiến Thắng, xe đào. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Lê Minh T, anh Lê Đức Th và các tài xế lái xe như anh Đào Duy Th, anh Lê Phước T, anh Nguyễn Cao Đ thông nhất khai rằng: khi xe bị

hư hỏng thì các anh lái xe đến sửa chữa và thay thế phụ tùng tại tiệm sửa xe của anh Lê Minh T. Sau khi thay thế, sửa chữa xong thì báo lại anh Th để anh Th thanh toán cho anh T. Do đó, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Tòa án sơ thẩm buộc vợ chồng anh Lê Đức Th, chị Nguyễn Thị H trả cho anh Lê Minh T chi phí sửa chữa và thay thế phụ tùng các xe ô tô số tiền 72.960.000 đồng là có căn cứ.

[2] Tuy nhiên, Tòa án sơ thẩm tính tiền lãi chậm thanh toán từ ngày nguyên đơn khởi kiện là chưa phù hợp vì lời khai của các lái xe là anh Đào Duy Th, anh Lê Phước T, anh Nguyễn Cao Đ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án liên quan đến việc sửa chữa, thay thế phụ tùng xe ô tô đều thể hiện thời gian các anh đến tiệm sửa xe của anh Lê Minh T vào năm 2017. Do đó, nguyên đơn kháng cáo yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi tương ứng với thời gian chậm thanh toán từ tháng 01 năm 2018 đến tháng 5 năm 2022 (53 tháng) là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử sửa phần tính tiền lãi chậm thanh toán: $72.960.000\text{đồng} \times 53 \text{ tháng} \times 0,83\% = 32.095.104\text{đồng}$.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn anh Lê Minh T, buộc vợ chồng anh Lê Đức Th và chị Nguyễn Thị H phải trả cho anh Lê Minh T số tiền 105.055.104đồng. Trong đó, tiền gốc là 72.960.000đồng, tiền lãi là 32.095.104đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Đức Th và chị Nguyễn Thị H phải chịu 5.252.000đồng.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của nguyên đơn được chấp nhận nên anh Lê Minh T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Đại diện VKSND tỉnh Bình Định phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 280, 353, 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và Gia Đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn anh Lê Minh T. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 63/2022/DS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Minh T.

1. Buộc anh Lê Đức Th và chị Nguyễn Thị H phải trả cho anh Lê Minh T số tiền 105.055.104đồng. Trong đó, tiền gốc là 72.960.000đồng, tiền lãi là 32.095.104đồng.

2.Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm: anh Lê Đức Th và chị Nguyễn Thị H phải chịu 5.252.000 đồng.

Hoàn trả lại cho anh Lê Minh T số tiền 2.213.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0005996 ngày 13/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Lê Minh T không phải chịu 300.000 đồng được hoàn lại 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0010615 ngày 26 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Quyền và nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện Hoài Ân;
- Chi cục THADS huyện Hoài Ân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Trà

